

Số: 38 /CT

Nha Trang, ngày 20 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2024, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình như sau:

1. Thuận lợi:
- Công ty luôn được sự quan tâm theo dõi chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với lực lượng quản lý vận hành nhiệt tình, có trách nhiệm và ngày càng được nâng cao kỹ năng tay nghề, đảm bảo cho việc vận hành ổn định nhà máy và xử lý nhanh chóng các tình huống, đáp ứng công tác sản xuất.
 - Nợ vay giảm thấp nên giảm áp lực tài chính cho hoạt động của Công ty. Việc phối hợp tốt giữa Công ty, các đơn vị chuyên ngành điện và các cơ quan ban ngành địa phương tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất của Công ty.
2. Khó khăn:
- Thiết bị vận hành đã qua thời gian dài, thế hệ cũ làm tăng chi phí bảo dưỡng, gây khó khăn trong sửa chữa, thay thế và dễ gây sự cố, ảnh hưởng ổn định vận hành sản xuất.
 - Các qui định pháp luật liên quan các mặt hoạt động của công ty ngày càng chặt chẽ và khó khăn để thực hiện đầy đủ trong điều kiện của công ty.
 - Ảnh hưởng thời tiết cuối năm 2023 không có mưa nên không đủ tích nước mùa khô đầu năm 2024, lượng mưa ngay trong mùa mưa 2024 cũng thấp nên không tăng được sản lượng điện phát và nguồn nước điều tiết cho sản xuất năm 2025 thấp.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

TT	Diễn giải	Thực hiện	Kế hoạch năm	Tỷ lệ (%)
1	Điện thương phẩm (triệu kwh)	97,20	110,00	88,36
2	Doanh thu (tỷ đồng)	178,23	187,52	95,05
2.1	Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	139,71	150,50	92,83
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	38,05	37,02	102,78
	- Lãi tiền gửi (tỷ đồng)	4,03	3,00	134,33
	- Lợi nhuận từ Cty con chuyển về (tỷ đồng)	34,02	34,02	100,00

2.3	Doanh thu khác (tỷ đồng)	0,46	-	
3	Chi phí (tỷ đồng)	45,26	47,81	94,67
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	132,97	139,71	95,18
5	Thuế TNDN (tỷ đồng)	20,35	21,61	94,17
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	112,62	118,10	95,36
7	Trích lập quỹ (tỷ đồng)	5,63	5,90	95,42
8	Lợi nhuận sau trích lập quỹ (tỷ đồng)	106,99	112,20	95,36

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Công tác sản xuất:

a. Tình hình sản xuất điện

- Liên tiếp 2 năm 2023- 2024 khu vực Khánh Hòa thủy văn thời tiết không thuận lợi, ít mưa nên nguồn nước sản xuất điện thấp, sản lượng điện phát giảm.

- Để tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, Công ty đã luôn đảm bảo hệ thống thiết bị nhà máy được vận hành ổn định, nhanh chóng khắc phục một số sự cố khách quan, phối hợp các bên liên quan lập biểu đồ điều phối vận hành hợp lý để tận dụng hiệu quả nguồn nước.

- Với các giải pháp trên, sản lượng điện sản xuất năm 2024 đạt 97,2 triệu kwh đạt 88,36% kế hoạch đề ra.

b. Công tác quản lý vận hành nhà máy điện:

- Năm 2024 do nguồn nước thiếu để đảm bảo vận hành tối đa trong các khung giờ cao điểm, các tổ máy phải vận hành ở chế độ dừng- chạy nhiều lần trong ngày với thiết bị nhà máy đã cũ vận hành qua nhiều năm nên dễ phát sinh sự cố khó đảm bảo duy trì hoạt động các tổ máy liên tục ổn định. Vì vậy Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá tình trạng trang thiết bị, dự báo khả năng sự cố thiết bị để chủ động công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo vận hành. Tranh thủ các thời điểm dừng máy theo kế hoạch cũng như các thời điểm phù hợp để thực hiện các công tác bảo dưỡng thiết bị.

- Việc tự chủ thực hiện được một số công tác và xử lý nhanh chóng sự cố nên giảm thiểu thời gian dừng máy ngoài kế hoạch, đặc biệt là giờ cao điểm nên nâng cao giá bình quân. Ngoài ra thực hiện tốt công tác tự sửa chữa cũng giảm thiểu chi phí phải thuê ngoài.

- Đảm bảo dự phòng trang bị thiết bị chiến lược và vật tư chất lượng nên tăng thời gian vận hành, giảm thiểu thời gian sự cố dừng máy.

- Trong năm công ty đã hoàn thành các công tác: Giám sát nghiệm thu đưa vào vận hành an toàn dự án cải tạo các đoạn đường dây mạch kép 35kV vượt cao tốc Bắc Nam và Buôn Ma Thuột - Khánh Hòa; Thí nghiệm kiểm định các hệ thống thiết bị chính nhà máy điện.

c. Công tác quản lý công trình xây dựng, môi trường và PCLB:

- Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát để đảm bảo các công trình xây dựng nhà xưởng, đê đập, hầm dẫn nước, đường giao thông phục vụ trong công tác vận hành. Kịp thời thực hiện các công tác sửa chữa duy tu đảm bảo an toàn trong điều kiện các công trình đã qua thời gian dài vận hành và ảnh hưởng của điều kiện khí hậu thời tiết mưa lũ nên xuống cấp và phát sinh hư hỏng.

- Công tác quản lý đê đập hồ chứa, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường luôn được công ty quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo đúng qui định pháp luật.

2. Công tác tài chính kế toán:

Cơ cấu tài chính đến ngày 31/12/2024:

- Tài chính công ty mẹ:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	114,50	Nợ ngắn hạn	18,12
		Nợ dài hạn	-
Tài sản dài hạn	259,61	Vốn chủ sở hữu	355,99
Tổng tài sản	374,11	Tổng nguồn vốn	374,11

Cơ cấu tài chính công ty được duy trì với tổng nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2024 là 374,11 tỷ đồng. Tài chính công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, tỷ số nợ/tổng tài sản chỉ còn ở mức 5,0%, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức trên 6,32.

- Tài chính hợp nhất:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	192,68	Nợ ngắn hạn	39,68
		Nợ dài hạn	-
Tài sản dài hạn	504,29	Vốn chủ sở hữu	657,29
Tổng tài sản	696,97	Tổng nguồn vốn	696,97

Các chỉ số tài chính hợp nhất của công ty hiện tại đảm bảo an toàn.

- Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và căn cứ thực tế dòng tiền, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt trong kỳ với tỷ lệ là 33% (3.300đồng/cổ phần), tương ứng với số tiền là 105,60 tỷ đồng, đạt 94,29% kế hoạch cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

3. Các chỉ tiêu thực hiện tại Công ty cổ phần Thủy điện Trà Xom:

Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2024 như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm: 86,80 triệu kwh/KH 85,60 triệu đạt 101,40%

- Doanh thu: 116,08 tỷ đồng/KH 115,16 tỷ đạt 100,8%
- Chi phí: 60,38 tỷ đồng /KH 58,26 tỷ mức 103,64%
- Lợi nhuận trước thuế: 58,25 tỷ đồng/KH 56,90 tỷ đạt 102,37%
- Lợi nhuận sau thuế: 54,93 tỷ đồng /KH 54,05 tỷ đạt 101,63%

4. Các hoạt động khác:

- *Về an toàn lao động:* Công ty chú trọng công tác an toàn lao động, ngay từ đầu năm đã thực hiện các công tác huấn luyện sát hạch kỹ càng. Kiện toàn các qui trình qui định để thực hiện. Các trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ sản xuất đảm bảo được cấp phát đầy đủ đến tổ nhóm sản xuất và cá nhân. Không xảy ra tình trạng mất an toàn lao động.

- *Công tác lao động tiền lương, thực hiện các chế độ chính sách và chăm lo đời sống người lao động công ty:* Thực hiện chi trả lương và các chế độ của người lao động đúng qui định. Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt nghỉ ca cho lực lượng vận hành, luôn đảm bảo chế độ đời sống, thu nhập cho lực lượng cán bộ nhân viên.

- *Công tác quản lý tài sản, cơ sở vật chất trang thiết bị:* Tài sản, vật chất trang thiết bị công ty được quản lý chặt chẽ, dự phòng vật tư trang thiết bị hợp lý đảm bảo nhu cầu vận hành. Thực hiện quyết toán vật tư thiết bị tồn kho hàng tháng, quý. Quản lý tốt công trình nhà xưởng, đất đai khu văn phòng công ty, nhà máy thủy điện và các khu vực giao thông, hồ chứa.

- Công ty luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ ngân sách đối với Nhà nước, hoạt động có trách nhiệm với xã hội, đặc biệt là tại địa bàn khó khăn nơi Công ty hoạt động. Bằng nguồn quỹ phúc lợi, Công ty đã thực hiện tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hỗ trợ các quỹ, tổ chức xã hội và tham gia các chương trình chính sách xã hội tại địa phương....

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025:

1. Tình hình chung:

- Tình hình thủy văn năm 2024 không thuận lợi, do ảnh hưởng hình thái thời tiết nên mực nước hồ chứa tích lũy đầu năm 2025 thấp ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất điện của công ty. Công ty xây dựng mức kế hoạch sản lượng năm theo điện lượng thiết kế của nhà máy và bằng kế hoạch năm 2024.

- Thiếu nước vận hành sẽ gây nhiều khó khăn trong công tác vận hành sản xuất do chế độ vận hành các tổ máy sẽ khắc nghiệt hơn, gây khó khăn trong việc đảm bảo ổn định trong khung giờ cao điểm và tăng chi phí vận hành. Việc đảm bảo khả năng cấp nước hạ du theo như các qui định về phòng chống thiên tai sẽ không thuận lợi và làm giảm hiệu quả sử dụng nước.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 Công ty xây dựng như sau:

2. Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Nội dung	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh)	97,20	110,00	
2	Doanh thu (tỷ đồng)	178,23	188,95	
2.1	Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	139,71	151,03	
2.2	Hoạt động tài chính (tỷ đồng)	38,05	37,92	
	- Lãi tiền gửi (tỷ đồng)	4,03	3,90	
	- Lợi nhuận công ty con chuyển về (tỷ đồng)	34,02	34,02	
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	132,97	139,59	
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	112,62	117,92	

3. Các công tác trọng tâm 2025:

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua, bám sát các nội dung chỉ đạo trong năm của HĐQT để hoàn thành tốt nhất kế hoạch SXKD công ty năm 2025.

- Xây dựng và thực hiện hiện kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa nhà máy hợp lý nhằm khai thác hiệu quả nguồn nước sản xuất điện. Phối hợp các bên xây dựng biểu đồ thực hiện phát điện nâng cao giá bán điện.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, theo dõi sát sao và kịp thời phát hiện để duy tu, bảo dưỡng nâng cấp thiết bị tránh các sự cố phát sinh trong vận hành. Chuẩn bị đầy đủ vật tư thiết bị dự phòng chiến lược nhanh chóng khắc phục sự cố vận hành.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống các quy trình, qui định và phương án phục vụ công tác quản lý vận hành hồ đập, phòng chống thiên tai và thực hiện các công tác bảo đảm về an toàn, chất lượng công trình theo qui định pháp luật.

4. Kế hoạch Tài chính năm 2025 (Chi tiết theo bảng kèm theo)

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện công tác SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Nam

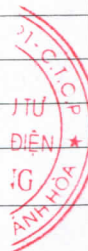
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

STT	Nội dung	Kế hoạch 2025	Ghi chú
1	2		
A	SẢN LƯỢNG ĐIỆN (kWh)	110.000.000,00	
B	DOANH THU	188.954.637.450	
1	Doanh thu SX điện	151.027.137.450	
2	Doanh thu hoạt động TC	37.927.500.000	
	- Lãi tiền gửi	3.900.000.000	
	- Lợi nhuận được chia từ đầu tư vào Cty con (Trà Xom)	34.027.500.000	
3	Doanh thu khác		
C	CHI PHÍ	49.366.265.133	
I	Chi phí hoạt động công ty	19.860.739.667	
	1/ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	6.031.662.000	
	Tiền lương	3.552.382.000	
	BHXH, BHYT, KPCĐ	699.292.000	
	Tiền ăn ca	122.600.000	
	Tiền bồi dưỡng các ngày lễ trong năm	98.000.000	
	Phí kiểm toán BCTC, bảo hiểm xe ô tô, sửa chữa xe ô tô, in ấn, VPP, Điện nước, điện thoại...	681.200.000	
	- Điện	66.000.000	
	- Nước	7.200.000	
	- Điện thoại VP, fax, Internet, ĐTDĐ	43.200.000	
	- Trang bị máy tính để bàn, máy in thay thế	39.000.000	
	- Văn phòng phẩm, chuyển phát tài liệu	42.000.000	
	- Phí kiểm toán	105.000.000	
	- Bảo hiểm xe ô tô	80.000.000	
	- Sửa chữa xe ô tô, thay lốp, bảo dưỡng thường xuyên	50.000.000	
	- Sửa chữa thiết bị văn phòng, mực máy in, máy photocopy, in ấn phẩm	34.000.000	
	- Bảo hộ LĐ và trang phục làm việc	70.000.000	
	- Thuê dọn vệ sinh tại VP cty, mua CCDC vệ sinh	60.000.000	
	- Khám sức khỏe 2025	9.800.000	
	- Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV	21.000.000	
	Chi phí đào tạo, mua tài liệu nghiên cứu	24.000.000	
	- Chi phí thường xuyên khác: chuyển tiền, an ninh...	30.000.000	
	Xăng xe ô tô	214.688.000	
	Phí quản lý niêm yết 2025	213.500.000	
	Chi phí tiếp khách	300.000.000	
	Công tác phí	150.000.000	
	2/ CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG - NHÀ MÁY	13.829.077.667	
	2.1/Tiền lương	8.653.608.167	
	2.2/BHXH, BHYT, KPCĐ	1.366.448.000	
	2.3/Tiền ăn ca	324.100.000	
	2.4/Tiền bồi dưỡng các ngày lễ trong năm	259.000.000	

A20
 CỘ
 Ồ PHẢ
 PHÁT
 MIỀN
 TPAN

STT	Nội dung	Kế hoạch 2025	Ghi chú
	2.5/CP điện, điện thoại, bảo hiểm tài sản NM, khác..	1.369.100.000	
	- Điện	150.000.000	
	- Điện thoại VP, fax, Internet, ĐTDĐ của CBQL	68.800.000	
	- Cước đường truyền SCADA	100.800.000	
	- Chi phí phục vụ đo xa	23.000.000	
	- VPP, sửa chữa máy tính, mực máy in, máy photocopy	59.000.000	
	- Bảo hiểm xe ô tô	15.000.000	
	- B. hiểm cháy nổ bắt buộc và mở rộng các rủi ro phụ	155.000.000	
	- B. hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã H thành	191.000.000	
	- Xăng xe ô tô	119.100.000	
	- Sửa chữa xe ô tô, thay lốp, bảo dưỡng thường xuyên	25.000.000	
	- Bảo hộ LĐ và trang phục làm việc	185.000.000	
	- Khám sức khỏe 2025	25.900.000	
	- Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV	55.500.000	
	- Chi phí phục vụ y tế tại Nhà máy	6.000.000	
	- Kiểm soát môi, kiểm định kỹ thuật máy móc, phân tích mẫu môi trường	100.000.000	
	- Xử lý chất thải độc hại - Thí nghiệm mẫu dầu MBA, BHLĐ	40.000.000	
	- Chi phí kiểm định công tơ đo đếm mua bán điện	40.000.000	
	- Chi phí kiểm định thiết bị an toàn nghiêm ngặt	10.000.000	
	2.6/Chi phí phục vụ vận hành 2025	1.856.821.500	
	- Chi phí vật liệu phục vụ SX điện	88.688.000	
	- Chi phí vật liệu phục vụ sửa chữa thường xuyên	650.843.500	
	- Nhiên liệu, vật liệu cho xe máy, ca nô phục vụ vận hành	61.380.000	
	- Chi phí vật tư phục vụ vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường	133.410.000	
	- Chi phí thuê Cty CP ĐLKH vận hành đường dây 35KV và NXT 35kV	720.000.000	
	- Chi phí an ninh quốc phòng, PCCC	50.000.000	
	- Chi phí phòng chống lụt bão	50.000.000	
	- Chi phí biên soạn, chỉnh sửa quy trình & học tập	37.500.000	
	- Chi phí khác phục vụ VH	65.000.000	
II	CHI PHÍ DÀI HẠN PHÂN BỐ	1.913.842.016	
	1. Phân bổ công cụ dụng cụ SX	150.000.000	
	2. Chi phí SCL	1.763.842.016	
	- Thi công sửa chữa nhà bao che Nhà máy	339.842.016	
	- Sửa chữa đường giao thông	424.000.000	
	- Cáp ngầm từ trạm 110kV- E24 - F2A		
	- Thay thế máy 01 cắt 35KV, 12KV	600.000.000	
	- Thay thế CPU 1703 CP 6014 hệ thống điều tốc SCADA (Role P633, cầu dao 35KV trạm nâng 2024)	400.000.000	
III	C. PHÍ KHẤU HAO TSCĐ & CÁC CP KHÁC THEO KẾT QUẢ SXKD	27.591.683.450	
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	7.800.000.000	
2	Chi phí HĐQT, BKS, cổ đông 2025 (Bao gồm : CP thù lao, hợp HĐQT, CĐ)	2.800.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch 2025	Ghi chú
3	Chi phí lãi vay	-	
4	Thuế tài nguyên	11.567.137.450	
5	Phí bảo vệ môi trường rừng 2025	3.960.000.000	
6	Tiền cấp quyền khai thác nước dùng cho SX thủy điện	1.333.699.000	
7	Quỹ phòng chống thiên tai 2025	100.000.000	
8	Chênh lệch tỉ giá		
9	Thuê đất khu nhà máy	30.847.000	
IV	Chi phí khác		
D	LÃI GỘP TRƯỚC THUẾ ($C=A-B$)	139.588.372.317	
E	Thuế TNDN ($D = C \times 20\%$)	21.672.174.463	
F	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN($E= C-D$)	117.916.197.854	
G	TRÍCH LẬP CÁC QUỸ	5.895.809.900	
G.3	Trích lập 05% quỹ phúc lợi ($F.3 = E \times 5\%$)	5.895.809.900	
H	Lợi nhuận sau thuế TNDN và trích lập các quỹ ($G= E-F$)	112.020.387.954	
I	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ (%) ($H = G/320$ tỷ)	35,01	



Nha Trang, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

[Signature]

[Signature]
Lê Quang Đạo



[Signature]
Nguyễn Hoài Nam